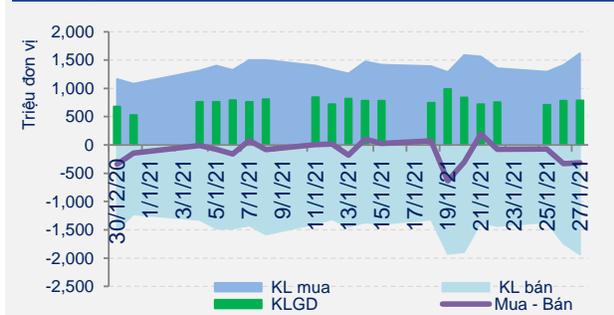


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/1/2021

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,097.17	220.79
% Thay đổi	↓ -3.43%	↓ -3.09%
KLGD (CP)	785,702,985	146,873,711
GTGD (tỷ đồng)	16,779.41	2,098.07
Tổng cung (CP)	1,936,412,600	216,353,300
Tổng cầu (CP)	1,620,721,600	153,117,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	43,629,300	909,020
KL mua (CP)	44,854,000	1,787,145
GT mua (tỷ đồng)	1,520.17	27.40
GT bán (tỷ đồng)	1,500.26	12.32
GT ròng (tỷ đồng)	19.91	15.08

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -4.34%	14.7	2.4	1.6%
Công nghiệp	↓ -2.31%	16.4	2.6	10.9%
Dầu khí	↓ -4.40%	-	2.0	3.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.69%	-	4.6	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.88%	14.4	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -3.10%	18.4	4.7	10.7%
Ngân hàng	↓ -3.94%	10.7	2.2	21.0%
Nguyên vật liệu	↓ -5.05%	20.4	2.3	14.3%
Tài chính	↓ -3.00%	19.4	3.3	31.5%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -4.54%	15.6	2.3	2.3%
VN - Index	↓ -3.43%	18.1	3.0	
HNX - Index	↓ -3.09%	15.1	3.4	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp nhằm sớm kết thúc sóng điều chỉnh 4 với thanh khoản ở mức cao. Kết phiên, VN-Index giảm 38,95 điểm (-3,43%) xuống 1.097,17 điểm; HNX-Index giảm 7,03 điểm (-3,09%) xuống 220,79 điểm. Thanh khoản trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 18.877 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 932 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.435 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 117 mã tăng, 70 mã tham chiếu, 688 mã giảm. Sắc đỏ chiếm được ưu thế từ sớm và mạnh dần cho đến đầu phiên chiều. Tiếp sau đó, VN-Index giằng co ở quanh mức thấp nhất ngày cho đến khi kết phiên. Trong phiên chiều nay, hàng loạt cổ phiếu lớn giảm sâu như BVH (-4,1%), FPT (-4,5%), GAS (-5,2%), MSN (-4%), VIC (-1,5%), VNM (-3,2%), SAB (-1,7%), PNJ (-1,8%), POW (-5,2%), VHM (-4,2%), VRE (-6,9%)... đã tác động tiêu cực tới thị trường. Đà giảm không chỉ ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn mà các cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán cũng giảm khá sâu, thậm chí nhiều cổ phiếu chứng khoán đã giảm sàn như AGR (-6,7%), BVS (-9,7%), CTS (-6,8%), HCM (-6,9%), MBS (-9,9%), VCI (-6,9%), VND (-6,9%)... Ở chiều ngược lại, MWG (+1,1%), VIB (+1,1%), VGC (+6,9%), BCM (+0,2%), NVL (+0,2%) là những cổ phiếu lớn ngược dòng thị trường tăng trong phiên hôm nay.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm điểm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp trong quá trình hoàn thành sóng điều chỉnh 4. Thanh khoản trong phiên giảm này tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra là tương đối mạnh. Thị trường phần nào đó đã kiềm hãm được mức giảm trong phiên hôm nay khi rơi về gần ngưỡng hỗ trợ trung hạn quanh 1.085 điểm (MA50) và lực cầu từ đây xuất hiện giúp thu hẹp mức giảm. Tuy nhiên, chưa thể kết luận là sóng điều chỉnh này đã kết thúc vì target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3). Và với việc VN-Index kết phiên ngay trên đường trung bình 50 ngày thì có thể trông đợi vào việc ngưỡng này sẽ có thể thúc đẩy lực cầu vừa đủ tạo ra một nhịp hồi kỹ thuật nhẹ. Theo đó, thị trường có thể hồi phục kỹ thuật trong phiên tiếp theo nếu như ngưỡng hỗ trợ trung hạn quanh 1.085 điểm (MA50) được test thành công. Những nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục nên quan sát thị trường trong phiên tới và có thể giải ngân thăm dò một phần tỷ trọng nếu thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 1.085 điểm (MA50).

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/1/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán từ đầu phiên và duy trì trong cả phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.088,86 điểm. Về chiều, cầu gia tăng nhẹ trong hoàn cảnh hệ thống bị nghẽn lệnh giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 38,95 điểm (-3,43%) xuống 1.097,17 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 4.100 đồng, VCB giảm 3.500 đồng, GVR giảm 2.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VGC tăng 2.150 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 227,919 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 218,846 điểm. Phiên chiều, lực cầu gia tăng giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 7,03 điểm (-3,09%) xuống 220,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 800 đồng, SHS giảm 2.400 đồng, PVS giảm 1.600 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB tăng 600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 15,89 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1,2 triệu cổ phiếu. NVL mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 85,8 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KBC với 63,7 tỷ đồng tương ứng với 1,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 99,4 tỷ đồng tương ứng với 949 nghìn cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 15,26 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 878 nghìn cổ phiếu. NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 8,6 tỷ đồng tương ứng với 659 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 4 tỷ đồng tương ứng với 171,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 152 nghìn cổ phiếu.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trong phiên thứ hai liên tiếp và đóng cửa ngay trên đường trung bình 50 ngày quanh ngưỡng 1.085 điểm, thanh khoản khớp lệnh xấp xỉ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán là tương đối mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật hiện tại vẫn là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc sóng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và hiện tại đang là sóng điều chỉnh 4 với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3).

Và sau sóng điều chỉnh 4 sẽ là sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.290 điểm.

Vì nhịp giảm trước đó, động thái bắt đáy khi giá về quanh MA20 ngày đã phát huy hiệu quả nên với nhịp giảm tiếp theo thì ngưỡng này sẽ khó có khả năng hỗ trợ tốt cho chỉ số mà cần thị trường rơi về các ngưỡng thấp hơn. Và với việc VN-Index kết phiên ngay trên đường trung bình 50 ngày thì có thể trông đợi vào việc ngưỡng này sẽ có thể thúc đẩy lực cầu vừa đủ tạo ra một nhịp hồi kỹ thuật nhẹ.

Theo đó, thị trường có thể hồi phục kỹ thuật trong phiên tiếp theo nếu như ngưỡng hỗ trợ trung hạn quanh 1.085 điểm (MA50) được test thành công.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Bức tranh kinh tế Việt Nam qua lăng kính các tổ chức quốc tế

“Bình minh đang lên”, “ngôi sao sáng”, “trường hợp ngoại lệ”... là những mỹ từ các tổ chức uy tín quốc tế dành cho Việt Nam trong một năm toàn cầu khủng hoảng vì Covid-19.



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước tăng</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết cho khu vực Hà Nội ở mức: 56,2 - 56,6 triệu đồng/lượng, tăng 150.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 27/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.144 VND/USD, tăng 2 đồng so với hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

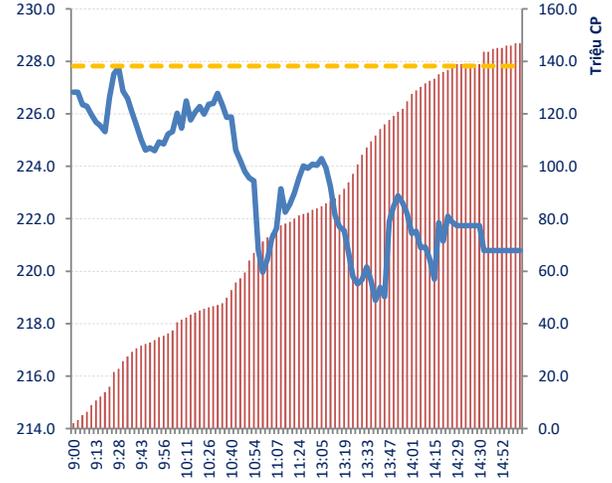
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,7 USD/ounce tương ứng với 0,25% xuống 1.846,2 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,115 điểm tương ứng 0,13% lên 90,263 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2149 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3734 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 103,75 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,42 USD/thùng tương ứng với 0,8% lên 53,03 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ giảm điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 26/1, chỉ số Dow Jones giảm 22,96 điểm tương ứng 0,07% xuống 30.937,04 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 9,93 điểm tương ứng 0,07% xuống 13.626,07 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 5,74 điểm tương ứng 0,15% xuống 3.849,62 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

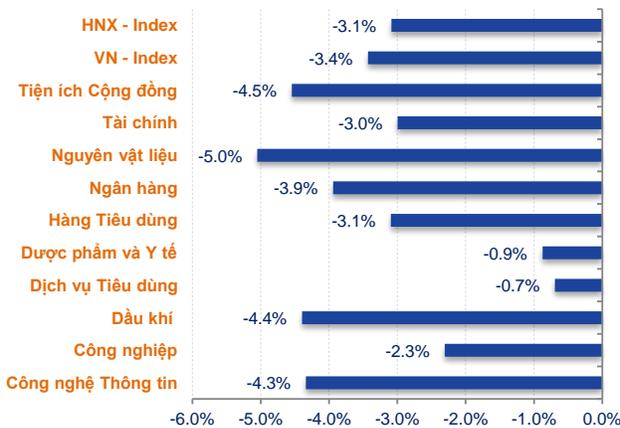
KLGD và VN-Index trong phiên



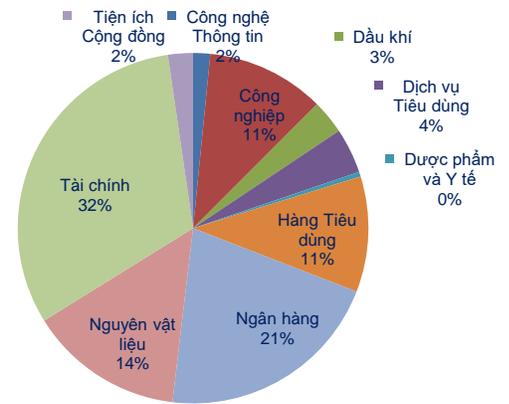
KLGD và HNX-Index trong phiên



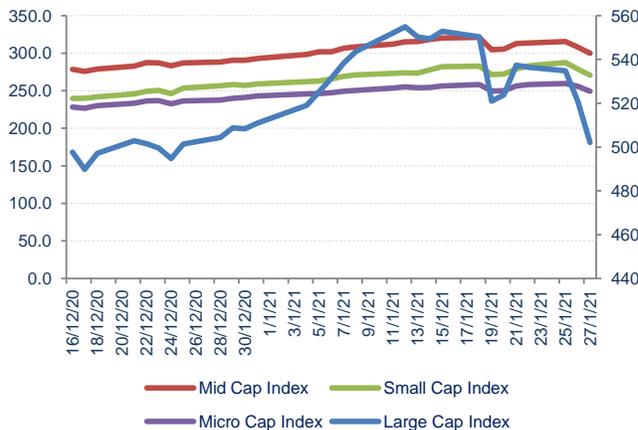
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



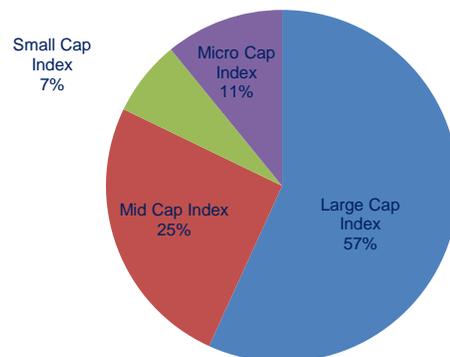
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	LPB	2,714,400	FCN	3,088,700
2	KBC	1,582,800	VGC	1,982,500
3	STB	1,238,000	VND	1,650,400
4	PVD	1,157,200	HPG	1,113,500
5	NVL	1,052,600	FLC	972,400

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	658,700	TNG	151,700
2	ACM	282,600	DST	119,900
3	SHS	171,500	ART	53,500
4	IDJ	59,900	HHG	50,500
5	MBG	34,400	SHB	34,800

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	6.70	7.15	↑ 6.72%	45,589,500
ROS	4.88	5.17	↑ 5.94%	39,928,900
STB	18.10	17.25	↓ -4.70%	32,328,500
HPG	42.30	40.30	↓ -4.73%	28,533,800
HQC	2.61	2.43	↓ -6.90%	23,784,800

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	16.40	15.60	↓ -4.88%	29,195,032
KLF	2.90	2.70	↓ -6.90%	12,646,428
HUT	5.10	4.60	↓ -9.80%	11,824,249
PVS	18.60	17.00	↓ -8.60%	9,845,749
SHS	25.00	22.60	↓ -9.60%	8,381,421

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SZC	39.50	42.25	2.75	↑ 6.96%
DPR	46.70	49.95	3.25	↑ 6.96%
SJS	30.30	32.40	2.10	↑ 6.93%
VGC	31.00	33.15	2.15	↑ 6.94%
SGT	16.05	17.15	1.10	↑ 6.85%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L40	14.00	18.20	4.20	↑ 30.00%
VGP	21.00	23.10	2.10	↑ 10.00%
VNT	69.50	76.40	6.90	↑ 9.93%
HTP	17.20	18.90	1.70	↑ 9.88%
BCF	39.00	42.80	3.80	↑ 9.74%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MCG	2.86	2.66	-0.20	↓ -6.99%
LDG	8.59	7.99	-0.60	↓ -6.98%
PLP	10.60	9.86	-0.74	↓ -6.98%
MSH	47.95	44.60	-3.35	↓ -6.99%
TTF	5.58	5.19	-0.39	↓ -6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
MBG	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
LHC	101.00	90.90	-10.10	↓ -10.00%
BPC	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
BCC	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
CAG	22.10	19.90	-2.20	↓ -9.95%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	45,589,500	-10.1%	(1,515)	-	0.4
ROS	39,928,900	3250.0%	(84)	-	0.5
STB	32,328,500	9.6%	1,487	12.2	1.1
HPG	28,533,800	20.9%	3,235	13.1	2.5
HQC	23,784,800	0.4%	39	66.7	0.3

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	29,195,032	12.9%	1,702	9.6	1.2
KLF	12,646,428	0.1%	13	227.7	0.3
HUT	11,824,249	-1.7%	(205)	-	0.4
PVS	9,845,749	5.1%	1,373	13.5	0.7
SHS	8,381,421	25.5%	3,639	6.9	1.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SZC	↑ 7.0%	15.1%	1,860	21.2	3.1
DPR	↑ 7.0%	8.3%	4,785	9.8	0.9
SJS	↑ 6.9%	5.0%	963	31.5	1.6
VGC	↑ 6.9%	8.9%	1,412	22.0	2.0
SGT	↑ 6.9%	-0.1%	(16)	-	1.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L40	↑ 30.0%	7.5%	1,304	-	-
VGP	↑ 10.0%	9.0%	2,005	10.5	0.9
VNT	↑ 9.9%	1.7%	295	235.9	4.2
HTP	↑ 9.9%	1.5%	43	401.8	1.6
BCF	↑ 9.7%	31.5%	3,077	12.7	2.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	2,714,400	13.9%	1,733	8.0	1.0
KBC	1,582,800	3.3%	743	57.3	1.9
STB	1,238,000	9.6%	1,487	12.2	1.1
PVD	1,157,200	1.9%	629	30.7	0.6
NVL	1,052,600	21.5%	5,853	13.8	2.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	658,700	1.1%	111	119.5	1.3
ACM	282,600	0.0%	2	936.0	0.3
SHS	171,500	25.5%	3,639	6.9	1.6
IDJ	59,900	16.7%	1,775	10.3	1.5
MBG	34,400	8.8%	834	8.4	0.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	374,226	20.5%	4,974	20.3	3.8
VIC	343,317	7.0%	2,509	40.5	2.8
VHM	322,372	30.6%	6,762	14.5	4.2
VNM	222,965	35.3%	5,320	20.1	7.0
BID	171,137	10.7%	2,133	19.9	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	56,000	61.7%	15,458	10.4	10.6
SHB	28,788	12.9%	1,702	9.6	1.2
VCS	13,472	39.0%	8,574	9.8	3.6
IDC	11,820	7.1%	1,010	39.0	2.7
PVS	8,890	5.1%	1,373	13.5	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HRC	4.15	1.7%	297	202.2	3.4
TAC	2.31	31.4%	5,212	9.1	3.6
KPF	2.30	12.9%	1,425	8.9	1.0
DTA	2.27	-2.0%	(208)	-	0.7
VPS	2.26	3.8%	524	25.4	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.55	61.7%	15,458	10.4	10.6
LUT	3.21	0.1%	10	607.3	0.5
BII	2.75	-17.1%	(1,683)	-	0.8
HUT	2.26	-1.7%	(205)	-	0.4
VIG	2.09	-0.8%	(43)	-	0.9



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---